

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRI TÔN
TỈNH AN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2022/HNGĐ- ST
Ngày: 17-6-2022
V/v tranh chấp xin ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN – TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Nữ Ngọc Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Chau Khiêng Sóc

Ông Huỳnh Văn Minh

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Kim Liệu

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:
Ông Chau Pho Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 33/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 2 năm 2022 về tranh chấp xin ly hôn, nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2022/QĐXX-ST ngày 11 tháng 5 năm 2022; quyết định hoãn phiên tòa số 29/2022/QĐST-DS, ngày 30 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Néang Sóc N, sinh năm 2000; nơi cư trú: Tổ 02, khóm T, thị trấn C, huyện Tn, tỉnh An Giang (có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Chau Na R, sinh năm 1998; nơi cư trú: Tổ 01, ấp N, xã A, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt)

3. *Phiên dịch tiếng Khmer:* Ông Chau Song, sinh năm 1947; địa chỉ: Ấp Phước Lộc, xã Ô Lâm, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn ly hôn ngày 13-2-2022 và quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn bà Néang Sóc N trình bày: Bà và ông Chau Na R qua quá trình tự tìm hiểu nhau nên bà cùng ông Chau Na R đã tự nguyện đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn vào ngày 15-10-2019 tại Ủy ban nhân dân xã Cô Tô (nay là thị trấn Cô Tô),

huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang. Sau khi kết hôn bà và ông Chau Na R về sống tại khóm Tô An, thị trấn Cô Tô, thời gian chung sống vợ chồng hạnh phúc, nhưng đến khoảng đầu năm 2022, ông Chau Na R không quan tâm chăm sóc gia đình, tham gia chơi bài bạc, có người phụ nữ khác bên ngoài, mặc dù bà đã nhiều lần khuyên ngăn. Từ những mâu thuẫn đó nên bà và ông Chau Na R đã sống ly thân. Nay nhận thấy bà không thể tiếp tục cuộc sống vợ chồng cùng ông Chau Na R, bà xin ly hôn với ông Chau Na R.

Về con chung: Có 01 con chung tên Chau Nunh Tha Ra, sinh ngày 09-01-2021, hiện đang sống cùng bà. Sau khi ly hôn bà có nguyện vọng nuôi con chung tên Chau Nunh Tha Ra, bà không yêu cầu ông Chau Na R cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Chau Na R Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ ông Chau Na R để tham gia tố tụng nhưng ông vắng mặt không rõ lý do, nên không tiếp nhận lời khai của ông Chau Na R.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn: Bà Néang Sóc N vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với ông Chau Na R; yêu cầu nuôi dưỡng con chung; tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Chau Na R Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ ông Chau Na R để tham gia tố tụng nhưng ông Chau Na R vắng mặt không rõ lý do.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Về việc chấp hành pháp luật: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình tại Điều 70 BLTTDS. Tuy nhiên bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn cố tình vắng mặt là vi phạm Điều 72 BLTTDS.

- Về ý kiến việc giải quyết vụ án: Qua thời gian tìm hiểu bà N và ông Chau Na R tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cô Tô (nay là thị trấn Cô Tô), huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang vào ngày 15-10-2019 nên được xem là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi cưới ông, bà về chung sống tại nhà bà N khoảng một thời gian xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là tiền bạc và ông R có người phụ nữ khác, mặc dù đã khuyên nhiều lần nhưng vẫn không thay đổi và hiện nay đã sống ly thân. Mặc khác từ khi thụ lý đến nay ông R được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn cố tình vắng mặt là từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình.

Căn cứ biên bản xác minh ngày 21-4-2022 được biết: Vợ chồng bà N và ông R có phát sinh mâu thuẫn về tiền và hiện nay đã sống ly thân từ tháng 02/2022.

Về con chung: Có 01 con chung Chau Nuh Tha Ra, sinh ngày 09-01-2021, hiện đang sống với bà N, đồng thời cháu Ra chưa đủ 36 tháng tuổi theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình con chưa đủ 36 tháng tuổi thì giao cho mẹ nuôi dưỡng, chăm sóc nên giao cho bà N tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp và bà N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Từ những chứng cứ trên, xét thấy bà N xin ly hôn với ông R là có căn cứ chấp nhận.

Từ những phân tích nêu trên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phân tích, đánh giá về vụ án như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Chau Na R cư trú tại tổ 1, ấp Ninh Thuận, xã An Tức, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang, quan hệ tranh chấp là quan hệ hôn nhân và gia đình là loại tranh chấp được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và theo quy định khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Chau Na R đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm, ông R vắng mặt không rõ lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt đối với ông Chau Na R.

[3] Về nội dung tranh chấp: Quan hệ hôn nhân giữa bà Néang Sóc N và ông Chau Na R được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn vào ngày 15-10-2009 theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên giữa ông và bà sau khi kết hôn, do phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân chính bà N cho rằng ông R không quan tâm chăm sóc gia đình, vợ chồng có mâu thuẫn về tài chính, ông R tham gia chơi bài bạc, có người phụ nữ khác bên ngoài, mặc dù bà đã nhiều lần khuyên ngăn và hàn gắn. Nay bà Néang Sóc N xin ly hôn ông Chau Na R.

Quá trình tố tụng của Tòa án, cũng như tại phiên tòa, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Chau Na R, nhằm đảm bảo quyền lợi của ông Chau Na R theo quy định của pháp luật để ông Chau Na R được trình bày ý kiến, nhưng ông Chau Na R vắng mặt và ông có ý kiến gì đối với yêu cầu của bà N. Do vậy, Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của ông Chau Na R.

Tại biên bản xác minh ngày 21-4-2022 Khóm Tô An, thị trấn Cô Tô, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang xác định tình trạng hôn nhân giữa ông bà Néang Sóc N và ông Chau Na R không hạnh phúc, có phát sinh mâu thuẫn, ly thân từ tháng 2/2022 đến nay.

Hội đồng xét xử nhận thấy Hôn nhân là nhằm giúp vợ chồng xây dựng gia đình no ấm, hạnh phúc, nhưng do vợ chồng không có tiếng nói chung trong việc giải quyết cuộc sống gia đình, tuy nhiên giữa bà N và ông R không hạnh phúc trong cuộc sống hôn nhân, bất đồng quan điểm sống, giữa bà N và ông R không giành thời gian quan tâm chăm sóc gia đình, chia sẻ, động viên nhau trong công việc cũng như trong cuộc sống gia đình, đã ly thân tháng 2-2022 đến nay, nhưng từ khi ly thân đến nay hai bên cũng không gặp gỡ nhau nhằm hàn gắn lại tình cảm vợ chồng. Từ đó Hội đồng xét xử nhận thấy tình trạng hôn nhân giữa bà Néang Sóc N và ông Chau Na R rơi vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận yêu cầu của bà Néang Sóc N về việc yêu cầu ly hôn với ông Chau Na R là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Có 01 con chung tên Chau Nunn Tha Ra, sinh ngày 09-01-2021. Sau khi ly hôn bà N có nguyện vọng nuôi con chung, bà không yêu cầu ông Chau Na R cấp dưỡng nuôi con chung. Quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng nhằm ghi nhận ý kiến ông Chau Na R, nhưng ông Chau Na R vắng mặt. Tại phiên tòa bà Néang Sóc N vẫn xin được nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét xử nhận thấy, từ khi bà N và ông R ly thân đến nay, cháu Chau Nunn Tha Ra đều do bà Néang Sóc N chăm sóc, nuôi dưỡng, bà N vẫn đảm bảo các điều kiện nuôi dưỡng cháu Ra. Cháu Chau Nunn Tha Ra, sinh ngày 09-01-2021 tính đến thời điểm xét xử cháu Ra chưa đủ 36 tuổi, tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: *“Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi..”*. Do vậy nhằm tạo điều kiện sự phát triển toàn diện của cháu Tha. Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Chau Nunn Tha Ra, sinh ngày 09-01-2021 cho bà Néang Sóc N tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, do bà Néang Sóc N không yêu cầu ông Chau Na R cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bà Néang Sóc N là nguyên đơn trong vụ án hôn nhân và gia đình, bà N phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lý do trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228; Điều 266, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của bà Neáng Sóc N.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Neáng Sóc N được ly hôn với ông Chau Na R.

Giấy chứng nhận kết hôn số 103/GKH, ngày 15 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân xã Cô Tô, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Giao cháu Chau Nunnh Tha Ra, sinh ngày 09-01-2021 cho bà Neáng Sóc N được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Chau Na R không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con.

Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bà Neáng Sóc N phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà Neáng Sóc N đã nộp theo biên lai thu số 0008167 ngày 16 tháng 2 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tri Tôn

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Tri Tôn;
- THADS huyện Tri Tôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Nữ Ngọc Lan